

Số: /SNN&PTNT-PTNT
V/v thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn
mới xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới
tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020; Căn cứ Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về phân công theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phụ trách tiêu chí nông thôn mới tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2020; Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định của UBND xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa và kết quả kiểm tra thực tế tại địa phương; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung thẩm định các tiêu chí của Sở phụ trách như sau:

I. Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”

1. Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên

1.1. Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới theo kế hoạch của xã chủ yếu được tưới bằng trạm bơm số 2 lấy nước từ sông Chu và trạm bơm số 1, số 3 lấy nước từ sông Mạo Khê do Hợp tác xã Thiệu Phúc quản lý, vận hành. Diện tích được tưới trên địa bàn xã là 495,34 ha, cụ thể cho từng vụ như sau:

+ Vụ Đông Xuân 215,17 ha, trong đó 209,32 ha lúa, 5,85 ha rau màu các loại;

+ Vụ Mùa 215,17 ha, trong đó 209,32 ha lúa, 5,85 ha rau màu các loại;

+ Vụ Đông 65,0 ha rau, màu các loại.

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã chủ yếu được tiêu tự chảy từ các kênh nội đồng ra sông Mạo Khê với tổng diện tích được tiêu là 434,98 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản là 3,72 ha, được cấp nước chủ động bằng trạm bơm số 2 và tiêu chủ động ra sông Mạo Khê.

1.2. Kết quả đánh giá:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:

$$T_{\text{tưới}} = (495,34/547,98) \times 100\% = 90,39\% > 80\%, \text{ trong đó:}$$

+ Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới là 495,34 ha;

+ Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch sản xuất là 547,98 ha.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động:

$$T_{\text{tiêu}} = (434,98/434,98) \times 100\% = 100\% > 80\%, \text{ trong đó:}$$

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp thực tế được tiêu là 434,98 ha;

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp là 434,98 ha.

- Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động:

$$T_k = (3,72/3,72) \times 100\% = 100\% > 80\%, \text{ trong đó:}$$

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước là 3,72 ha;

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản cần cấp thoát nước là 3,72 ha.

2. Nội dung 3.2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ

Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa đáp ứng chỉ tiêu 3.2 - Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, cụ thể:

- Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: UBND các xã đã tổ chức xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương theo đúng quy định tại Điều 15 và Điều 22, Luật PCTT.

- Có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

3. Kết quả đánh giá:

Đối chiếu các kết quả, đánh giá với Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020:

Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”: Đạt chuẩn.

4. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 3 về Thủy lợi, địa phương cần tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung:

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả và bảo vệ kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị xuống cấp; Tổ chức, huy động lực lượng ra quân nạo vét kênh tiêu; giải toả ách tắc, xử lý lún chìm công trình tiêu thoát.

- Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh. Thực hiện quy trình tưới tiên tiến, tiết kiệm ngay từ đầu vụ (nông lộ phơi, ướm khô xen kẽ...). Tuyên truyền công khai lịch tưới rộng rãi để người dân biết và phối hợp thực hiện.

- Hàng năm tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai và xây dựng Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ PCLB để xử lý kịp thời các sự cố công trình đê điều. Hàng năm trước mùa mưa bão tiến hành kiểm tra, rà soát và loại bỏ, thay thế các vật tư không đảm bảo.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Luật phòng, chống thiên tai, Luật thủy lợi, Luật đê điều cho người dân.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, tiến hành tập huấn xử lý các sự cố khi có thiên tai xảy ra.

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”

1. Về thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp xã Thiệu Phúc

Xã Thiệu Phúc là xã đồng bằng nằm ở phía Tây Bắc huyện Thiệu Hóa, cách trung tâm huyện 02 km, tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là: 463,46 ha, trong đó đất nông nghiệp 251,53 ha (đất trồng lúa là 216,47ha, đất trồng cây hàng năm 23,48 ha, đất trồng cây lâu năm 1,54 ha, đất nuôi trồng thủy sản là 3,72 ha, đất nông nghiệp khác 6,32 ha), đất phi nông nghiệp là 193,49 ha, đất chưa sử dụng 18,45ha.

Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng 241,49ha, trong đó: cây lúa 216,47ha, các loại cây trồng khác 25,02 ha.

Về chăn nuôi: tổng đàn trâu, bò duy trì 501 con, đàn lợn 1.368 con, đàn gia cầm 17.562 con. Tổng giá trị ước đạt 27,212 tỷ đồng.

Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của xã 3,72 ha, chủ yếu là cá nước ngọt như cá trắm, chép, trôi, rô phi,... tổng sản lượng đạt 163,7 tấn, giá trị đạt 4,1 tỷ đồng.

- Thực trạng tích tụ ruộng đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Trong giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn xã đã chuyển đổi 30 ha diện tích đất lúa manh mún, nhỏ lẻ, kém năng suất sang quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, quy mô tập trung để trồng lúa hữu cơ có chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Sản lượng đạt 360 tấn/năm, giá trị đạt 3,6 tỷ đồng.

2. Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Xã Thiệu Phúc không có chợ. Đến nay, trên địa bàn xã có 03 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ. Mỗi năm doanh thu trên 10 tỷ đồng, tạo việc làm cho 40 lao động, mức lương bình quân 7 triệu đồng/tháng, phục vụ và đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân trong và ngoài xã.

3. Phát triển kinh tế gia trại, trang trại

Trên địa bàn xã có 7 trang trại chăn nuôi (01 trang trại chăn nuôi lợn, 02 trang trại trồng cây ăn quả và 04 trang trại chăn nuôi tổng hợp). Các sản phẩm của trang trại được tiêu thụ bởi các nhà hàng, trường học và các chợ trên địa bàn huyện.

4. Hoạt động của HTX và tình hình liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực

Hợp tác xã DVNN Thiệu Phúc có tổng số 172 thành viên với tổng vốn điều lệ 130,500 triệu đồng (*đã thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 vào tháng 6 năm 2016*). Các loại hình dịch vụ chính của Hợp tác xã : Dịch vụ thủy lợi phí, khuyến nông, chuyển giao KHKT, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư, bao tiêu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp... đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất của nhân dân trên địa bàn xã. Hợp tác xã xây dựng trụ sở làm việc với diện tích 120 m² bằng nguồn vốn của HTX và đóng góp của các thành viên HTX.

Cây rừng chủ lực của xã Thiệu Phúc là cây ớt chỉ thiên, từ năm 2018 đến nay HTX đã đứng ra ký hợp đồng với Công ty giống cây trồng Trường Thành liên kết sản xuất bao tiêu ớt chỉ thiên cho thành viên hợp tác xã và bà con nông dân trên địa bàn xã với diện tích 10ha/vụ, sản lượng 70 tấn.

5. Kết quả thẩm định

UBND xã Thiệu Phúc đã cung cấp đầy đủ các đầu mục hồ sơ theo yêu cầu tiêu chí. Qua kiểm tra thực tế xác định xã có HTX hoạt động đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và có mô hình liên kết gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”.

6. Tồn tại, hạn chế, đề xuất, kiến nghị

6.1. Tồn tại, hạn chế:

- Là một xã đồng bằng, có diện tích trồng lúa nước là chủ yếu, rất thích hợp để thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất hàng hóa lớn; tuy nhiên, trong những năm qua, việc tích tụ đất đai trên địa bàn xã còn manh mún; việc chuyển

đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản còn hạn chế.

- Các loại hoạt động dịch vụ của HTX còn ít, mới chỉ tập trung chủ yếu ở dịch vụ công và cung ứng được một phần vật tư nông nghiệp và bảo vệ thực vật; việc thực hiện dịch vụ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm còn đơn thuần (mới chỉ bao tiêu sản phẩm ớt chỉ thiên) và diện tích liên kết còn rất ít (10ha).

6.2. Đề xuất, kiến nghị:

Để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất” đề nghị chính quyền địa phương, các HTX quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

a) Đối với chính quyền địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 13 của BCH Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất cây trồng chủ lực tập trung, quy mô lớn; tập trung tích tụ ruộng đất, tạo điều kiện cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp: Ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất rau quả, chăn nuôi an toàn gắn với bảo vệ môi trường, đưa nhanh các giống lúa có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu sâu bệnh vào sản xuất; tiếp tục chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao và nuôi trồng thủy sản; xây dựng thương hiệu Đậu phụ truyền thống làng Mật theo chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

- Xây dựng kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp; xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, quy mô lớn với doanh nghiệp và các hộ sản xuất. Phát triển thêm các loại hình dịch vụ để thúc đẩy phát triển HTX.

b) Đối với HTX:

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất cho cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX.

- Xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình thực tế, gắn hoạt động SXKD của HTX với các lợi thế của địa phương, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; mở rộng các loại hình dịch vụ đặc biệt các loại dịch vụ liên quan đến chăn nuôi.

- Tập trung tìm kiếm thị trường, đầu mối, liên kết trực tiếp với doanh nghiệp để mở rộng quy mô, tăng tính bền vững của chuỗi liên kết cho cây trồng, con nuôi chủ lực trên địa bàn, nhất là mở rộng diện tích liên kết, bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm, hướng tới hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, công nghệ cao trên địa bàn xã.

III. Chỉ tiêu 17.1 về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.

1. Thực trạng sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã Thiệu Phúc

- Về nước hợp vệ sinh: 1.312/1.314 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,8%, đảm bảo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Về nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT: 932/1.314 hộ dân sử dụng máy lọc nước RO hộ gia đình, đạt tỷ lệ 70,9%, đảm bảo yêu cầu của chỉ tiêu

2. Kết quả thẩm định

Đối chiếu với chỉ tiêu theo vùng trên địa bàn được quy định tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi – đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019, tỉnh Thanh Hóa, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn chỉ tiêu 17.1.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Xã Thiệu Phúc nằm trong vùng cấp nước của dự án Nhà máy nước sạch sông Chu cấp nước cho 8 xã huyện Thiệu Hóa gồm: Thiệu Vũ, Thiệu Phúc, Thiệu Tiến, Thiệu Công, Thiệu Thành, Thiệu Ngọc, Thiệu Phú, Thiệu Long do Công ty cổ phần cấp nước Sông Chu làm chủ đầu tư. Quyết định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch sông Chu tại xã Thiệu Phúc số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Hiện này đang tiến hành công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng nhà máy tại xã Thiệu Phúc. Đề nghị UBND huyện Thiệu Hóa, UBND xã Thiệu Phúc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cổ phần cấp nước Sông Chu trong các hoạt động của dự án, sớm triển khai để lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn xã; và vận động các hộ dân tích cực tham gia đấu nối, sử dụng nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thay thế các nguồn nước nhỏ lẻ khác nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và sức khỏe lâu dài cho nhân dân.

- UBND xã cần duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường thông qua các hình thức tuyên truyền như: lồng ghép vào các cuộc họp cộng đồng, phát trên loa phát thanh xã, thôn, đến trực tiếp các hộ gia đình. Đối với các hộ dân sử dụng máy lọc nước hộ gia đình trong ăn uống phải thường xuyên thay cục lọc và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo sức khỏe.

Đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Thiệu Hóa (để thực hiện);
- UBND xã Thiệu Phúc (để thực hiện);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Yến

